

Trường THCS Ngô Mây  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 1

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 6A1**  
(Thực hiện từ ngày 11 tháng 11 năm 2024)

**Số 5**  
**GVCN: Lê Thị Sim**

**Buổi sáng**

| THỨ 2        | THỨ 3              | THỨ 4             | THỨ 5             | THỨ 6             | THỨ 7              |
|--------------|--------------------|-------------------|-------------------|-------------------|--------------------|
| HĐTNHN - Sim | Sinh (KHTN) - Hiền | Nhạc (NT) - Loan  | GDTC - P.Loan     | T.Anh - Hà        | Sinh (KHTN) - Hiền |
| Văn - Huế    | Sử (LSĐL) - Thoa   | STEM - Huyền      | Địa (LSĐL) - Linh | GDĐP - Phú        | GDTC - P.Loan      |
| Văn - Huế    | Toán - Nhân        | Lí (KHTN) - Huyền | Toán - Nhân       | Lí (KHTN) - Huyền | MT (NT) - Sim      |
| T.Anh - Hà   | T.Anh - Hà         | Tin - Duy         | Văn - Huế         | Toán - Nhân       | HĐTNHN - Sim       |
| GDCD - Sim   | Địa (LSĐL) - Linh  | Toán - Nhân       | CNghệ - Hà        | Văn - Huế         | HĐTNHN - Sim       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

Trường THCS Ngô Mây  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 1

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 6A2**  
(Thực hiện từ ngày 11 tháng 11 năm 2024)

**Số 5**  
**GVCN: Nguyễn Thị Chiến**

**Buổi sáng**

| THỨ 2              | THỨ 3             | THỨ 4            | THỨ 5             | THỨ 6             | THỨ 7              |
|--------------------|-------------------|------------------|-------------------|-------------------|--------------------|
| HĐTNHN - Chiến     | GDTC - P.Loan     | Sử (LSĐL) - Thoa | GDGD - Loan       | Văn - Huế         | GDTC - P.Loan      |
| HĐTNHN - Chiến     | T.Anh - Hà        | T.Anh - Hà       | CNghệ - Hà        | Văn - Huế         | Địa (LSĐL) - Linh  |
| Nhạc (NT) - Loan   | Lí (KHTN) - Huyền | MT (NT) - Sim    | Địa (LSĐL) - Linh | GDĐP - Phú        | Văn - Huế          |
| Sinh (KHTN) - Hiền | Toán - Nhân       | Toán - Nhân      | T.Anh - Hà        | Lí (KHTN) - Huyền | Sinh (KHTN) - Hiền |
| Toán - Nhân        | STEM - Huyền      | Tin - Duy        | Văn - Huế         | Toán - Nhân       | HĐTNHN - Chiến     |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

Trường THCS Ngô Mây  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 1

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 6A3**  
(Thực hiện từ ngày 11 tháng 11 năm 2024)

**Số 5**  
**GVCN: Ngô Thị Minh Huế**

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3              | THỨ 4            | THỨ 5             | THỨ 6             | THỨ 7              |
|-------------------|--------------------|------------------|-------------------|-------------------|--------------------|
| HĐTNHN - Huế      | Toán - Nhân        | Tin - Duy        | Toán - Nhân       | GDĐP - Phú        | Lí (KHTN) - Huyền  |
| Sử (LSĐL) - Thoa  | Sinh (KHTN) - Hiền | Toán - Nhân      | GDTC - P.Loan     | Toán - Nhân       | Sinh (KHTN) - Hiền |
| Địa (LSĐL) - Linh | CNghệ - Hà         | T.Anh - Hà       | T.Anh - Hà        | T.Anh - Hà        | GDĐP - Loan        |
| GDTC - P.Loan     | Văn - Huế          | MT (NT) - Sim    | Địa (LSĐL) - Linh | Văn - Huế         | HĐTNHN - Huế       |
| Văn - Huế         | Văn - Huế          | Nhạc (NT) - Loan | STEM - Huyền      | Lí (KHTN) - Huyền | HĐTNHN - Huế       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

Trường THCS Ngô Mây  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 1

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 7A1**  
(Thực hiện từ ngày 11 tháng 11 năm 2024)

**Số 5**  
**GVCN: Đặng Thị Thu Hiền**

**Buổi sáng**

| THỨ 2              | THỨ 3             | THỨ 4        | THỨ 5            | THỨ 6            | THỨ 7              |
|--------------------|-------------------|--------------|------------------|------------------|--------------------|
| HĐTNHN - Hiền      | Địa (LSĐL) - Linh | T.Anh - Vân  | Toán - Phong     | Sử (LSĐL) - Thoa | Hóa (KHTN) - Uyên  |
| HĐTNHN - Hiền      | Lí (KHTN) - Huyền | GDTC - Hiền  | Sử (LSĐL) - Thoa | Văn - Huyền      | MT (NT) - Sim      |
| Tin - Duy          | Văn - Huyền       | Toán - Phong | GDTC - Hiền      | Văn - Huyền      | Sinh (KHTN) - Hiền |
| Toán - Phong       | CNghệ - Chiến     | GDDP - Huyền | Nhạc (NT) - Loan | T.Anh - Vân      | STEM - Châu        |
| Sinh (KHTN) - Hiền | T.Anh - Vân       | Văn - Huyền  | GDCD - Hiệp      | Toán - Phong     | HĐTNHN - Hiền      |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

Trường THCS Ngô Mây  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 1

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 7A2**  
(Thực hiện từ ngày 11 tháng 11 năm 2024)

**Số 5**  
**GVCN: Hoàng Thu Uyên**

**Buổi sáng**

| THỨ 2               | THỨ 3             | THỨ 4         | THỨ 5        | THỨ 6             | THỨ 7               |
|---------------------|-------------------|---------------|--------------|-------------------|---------------------|
| HĐTNHN - Uyên       | Sử (LSĐL) - Thoa  | GDTC - Hiền   | GDGD - Hiệp  | GDĐP - Huyền      | Nhạc (NT) - Loan    |
| Sinh (KHTN) - T.Vân | STEM - Châu       | T.Anh - Vân   | GDTC - Hiền  | Địa (LSĐL) - Linh | Lí (KHTN) - Huyền   |
| Văn - Huyền         | T.Anh - Vân       | Văn - Huyền   | Toán - Phong | Toán - Phong      | Sinh (KHTN) - T.Vân |
| Sử (LSĐL) - Thoa    | Hóa (KHTN) - Uyên | Toán - Phong  | Tin - Duy    | Văn - Huyền       | HĐTNHN - Uyên       |
| Toán - Phong        | CNghệ - Chiến     | MT (NT) - Sim | T.Anh - Vân  | Văn - Huyền       | HĐTNHN - Uyên       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

Trường THCS Ngô Mây  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 1

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 7A3**  
(Thực hiện từ ngày 11 tháng 11 năm 2024)

**Số 5**  
**GVCN: Bùi Thị Kiều Loan**

**Buổi sáng**

| THỨ 2         | THỨ 3               | THỨ 4         | THỨ 5        | THỨ 6             | THỨ 7               |
|---------------|---------------------|---------------|--------------|-------------------|---------------------|
| HĐTNHN - Loan | Văn - Huyền         | Văn - Huyền   | GDTC - Hiền  | Lí (KHTN) - Huyền | T.Anh - Vân         |
| MT (NT) - Sim | Văn - Huyền         | HĐTNHN - Loan | Toán - Phong | Hóa (KHTN) - Uyên | Sinh (KHTN) - T.Vân |
| Toán - Phong  | Sử (LSĐL) - Thoa    | GDTC - Hiền   | T.Anh - Vân  | T.Anh - Vân       | CNghệ - Chiến       |
| Văn - Huyền   | Địa (LSĐL) - Linh   | STEM - Châu   | GDGD - Hiệp  | Toán - Phong      | Nhạc (NT) - Loan    |
| GDĐP - Huyền  | Sinh (KHTN) - T.Vân | Toán - Phong  | Tin - Duy    | Sử (LSĐL) - Thoa  | HĐTNHN - Loan       |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

Trường THCS Ngô Mây  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 1

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 8A1**  
(Thực hiện từ ngày 11 tháng 11 năm 2024)

**Số 5**  
**GVCN: Dương Thành Duyệt**

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3               | THỨ 4             | THỨ 5            | THỨ 6             | THỨ 7          |
|-------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------|----------------|
| HĐTNHN - Duyệt    | GDCD - Hiệp         | Văn - V.Hà        | Sử (LSDL) - Thoa | T.Anh - Vân       | CNghệ - Chiến  |
| Toán - Tâm        | Văn - V.Hà          | Văn - V.Hà        | HĐTNHN - Duyệt   | Toán - Tâm        | T.Anh - Vân    |
| MT (NT) - Sim     | Toán - Tâm          | T.Anh - Vân       | GDTC - P.Loan    | GDTC - P.Loan     | Tin - Duyệt    |
| Địa (LSDL) - Linh | Sinh (KHTN) - T.Vân | CNghệ - Chiến     | GDĐP - Uyên      | Văn - V.Hà        | Toán - Tâm     |
| Hóa (KHTN) - Uyên | Hóa (KHTN) - Uyên   | Lí (KHTN) - Huyền | Nhạc (NT) - Loan | Địa (LSDL) - Linh | HĐTNHN - Duyệt |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

Trường THCS Ngô Mây  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 1

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 8A2**  
(Thực hiện từ ngày 11 tháng 11 năm 2024)

**Số 5**  
**GVCN: Phan Thị Loan**

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3             | THỨ 4             | THỨ 5             | THỨ 6               | THỨ 7             |
|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|---------------------|-------------------|
| HĐTNHN - P.Loan   | Văn - V.Hà        | Lí (KHTN) - Huyền | Toán - Tâm        | HĐTNHN - P.Loan     | Toán - Tâm        |
| GDTC - P.Loan     | GDCD - Hiệp       | Sử (LSĐL) - Thoa  | Nhạc (NT) - Loan  | T.Anh - Vân         | Hóa (KHTN) - Uyên |
| Hóa (KHTN) - Uyên | Địa (LSĐL) - Linh | Tin - Duy         | Văn - V.Hà        | Văn - V.Hà          | GDTC - P.Loan     |
| GDĐP - Uyên       | T.Anh - Vân       | T.Anh - Vân       | MT (NT) - Sim     | Sinh (KHTN) - T.Vân | CNghệ - Chiến     |
| CNghệ - Chiến     | Toán - Tâm        | Văn - V.Hà        | Địa (LSĐL) - Linh | Toán - Tâm          | HĐTNHN - P.Loan   |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

Trường THCS Ngô Mây  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 1

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 8A3**  
(Thực hiện từ ngày 11 tháng 11 năm 2024)

**Số 5**  
**GVCN: Phạm Thị Minh Tâm**

**Buổi sáng**

| THỨ 2            | THỨ 3             | THỨ 4             | THỨ 5       | THỨ 6             | THỨ 7               |
|------------------|-------------------|-------------------|-------------|-------------------|---------------------|
| HĐTNHN - Tâm     | HĐTNHN - Tâm      | CNghệ - Chiến     | Tin - Duy   | Hóa (KHTN) - Uyên | MT (NT) - Sim       |
| Văn - Huyền      | Toán - Tâm        | Văn - Huyền       | Toán - Tâm  | GDTC - P.Loan     | Toán - Tâm          |
| GDTC - P.Loan    | Hóa (KHTN) - Uyên | Nhạc (NT) - Loan  | GDGD - Hiệp | Toán - Tâm        | Địa (LSDL) - Linh   |
| CNghệ - Chiến    | Văn - Huyền       | Lí (KHTN) - Huyền | T.Anh - Vân | Địa (LSDL) - Linh | Sinh (KHTN) - T.Vân |
| Sử (LSDL) - Thoa | Văn - Huyền       | T.Anh - Vân       | GDĐP - Uyên | T.Anh - Vân       | HĐTNHN - Tâm        |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

Trường THCS Ngô Mây  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 1

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 9A1**  
(Thực hiện từ ngày 11 tháng 11 năm 2024)

**Số 5**  
**GVCN: Trần Thị Mỹ Châu**

**Buổi sáng**

| THỨ 2         | THỨ 3             | THỨ 4             | THỨ 5             | THỨ 6               | THỨ 7             |
|---------------|-------------------|-------------------|-------------------|---------------------|-------------------|
| HĐTNHN - Châu | STEM - Châu       | Toán - Nhân       | Văn - V.Hà        | GDĐP - Linh         | Địa (LSDL) - Linh |
| Tin - Duy     | Toán - Nhân       | CNghệ - Chiến     | Văn - V.Hà        | Sử (LSDL) - Thoa    | HĐTNHN - Anh      |
| Văn - V.Hà    | Hóa (KHTN) - Châu | Văn - V.Hà        | Sử (LSDL) - Thoa  | Toán - Nhân         | GDĐP - Hiệp       |
| Toán - Nhân   | GDTC - P.Loan     | Nhạc (NT) - Loan  | Lí (KHTN) - Huyền | T.Anh - Hà          | GDTC - P.Loan     |
| T.Anh - Hà    | T.Anh - Hà        | Hóa (KHTN) - Châu | MT (NT) - Sim     | Sinh (KHTN) - T.Vân | HĐTNHN - Châu     |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |

Trường THCS Ngô Mây  
Năm học 2024 - 2025  
Học kỳ 1

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 9A2**  
(Thực hiện từ ngày 11 tháng 11 năm 2024)

**Số 5**  
**GVCN: Trần Thị Vân**

**Buổi sáng**

| THỨ 2             | THỨ 3             | THỨ 4          | THỨ 5             | THỨ 6            | THỨ 7               |
|-------------------|-------------------|----------------|-------------------|------------------|---------------------|
| HĐTNHN - T.Vân    | T.Anh - Hà        | T.Anh - Hà     | Địa (LSDL) - Linh | Toán - Nhân      | Sinh (KHTN) - T.Vân |
| Hóa (KHTN) - Châu | GDĐP - Linh       | MT (NT) - Sim  | Toán - Nhân       | T.Anh - Hà       | GDĐP - Hiệp         |
| Sử (LSDL) - Thoa  | GDTC - P.Loan     | Toán - Nhân    | Nhạc (NT) - Loan  | Sử (LSDL) - Thoa | HĐTNHN - Anh        |
| Văn - V.Hà        | Lí (KHTN) - Huyền | Văn - V.Hà     | Hóa (KHTN) - Châu | GDTC - P.Loan    | Tin - Duy           |
| Văn - V.Hà        | Toán - Nhân       | CNghiệ - Chiến | STEM - Châu       | Văn - V.Hà       | HĐTNHN - T.Vân      |

**Buổi chiều**

| THỨ 2 | THỨ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 | THỨ 7 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |
|       |       |       |       |       |       |